

Số: /KH-BCĐ

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-BCĐ ngày 24/7/2025 của Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 179/TTr-SKHCCN ngày 30/12/2025.

Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong năm 2026 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Đánh giá chính xác, khách quan và toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ (KHCCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CDS) và triển khai Đề án 06, cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

Phát hiện các mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng; đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân để đề ra giải pháp khắc phục kịp thời.

Ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương để Ban Chỉ đạo có phương hướng chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

##### 2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm, đúng theo kế hoạch và không gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy

định. Các kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

Thành viên Đoàn kiểm tra phải nắm vững các quy định, chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực được phân công kiểm tra; kết hợp giữa kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ sở.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện**

Việc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Kết quả lồng ghép các nội dung về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp cơ sở theo chỉ đạo của tỉnh.

Công tác phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị và cá nhân trong tổ chức thực hiện.

Công tác bố trí nguồn lực (nhân sự, kinh phí, trang thiết bị) và các điều kiện đảm bảo khác để thực hiện nhiệm vụ.

### **2. Lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

#### **2.1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN**

- Kiểm tra kết quả triển khai các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, kế hoạch (bao gồm cả cơ chế tài chính) và giải pháp phát triển KHCN, ĐMST tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả đề xuất, đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ KHCN; kết quả ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ KHCN vào thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN.

#### **2.2 Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo**

- Việc triển khai các chính sách của tỉnh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Công tác tổ chức các hoạt động, sự kiện nhằm thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong cộng đồng.

### **3. Về Chuyển đổi số (trừ các nhiệm vụ gắn với Đề án 06)**

- Kiểm tra kết quả nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị.

- Tình hình xây dựng, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Kết quả triển khai các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương.

### **4. Lĩnh vực triển khai Đề án 06**

**4.1 Về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử:**

- Kiểm tra kết quả nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chủ trương, chiến

lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cả cơ chế tài chính) và giải pháp phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số;

- Kiểm tra việc triển khai các mô hình điểm của Đề án 06.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ làm sạch dữ liệu chuyên ngành và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **4.2 Về cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06:**

- Tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với việc khai thác, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Kết quả cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu liên quan đến người dân; việc tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác dữ liệu dân cư.

#### **5. Lĩnh vực cải cách hành chính**

- Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Kiểm tra việc thực hiện 06 lĩnh vực cải cách hành chính: cải cách thủ tục hành chính; cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; chuyển đổi số.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

**1. Đối tượng kiểm tra:** Kiểm tra 03 đơn vị cấp Sở và 22 đơn vị cấp xã (Có danh sách kèm theo).

#### **2. Thời gian kiểm tra:**

- Dự kiến thực hiện: trong Quý III, IV năm 2026.

- Thời kỳ kiểm tra: Dữ liệu, số liệu tính từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra. (Thời gian cụ thể tại từng đơn vị sẽ được thông báo sau)

#### **3. Phương pháp kiểm tra:**

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp tại đơn vị, nghe báo cáo và trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, số liệu và kiểm tra thực tế trên các hệ thống phần mềm, tại Bộ phận Một cửa (nếu có).

- Thông qua biên bản làm việc và kết luận kiểm tra sau khi kết thúc đợt kiểm tra tại đơn vị.

### **IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

Dự kiến thành lập các Đoàn kiểm tra, mỗi đoàn gồm:

1. Đại diện thành viên Ban Chỉ đạo hoặc thành viên Tổ công tác làm Trưởng đoàn.

2. Đại diện Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Khoa học và Công nghệ).

3. Công chức đại diện các Tổ công tác chuyên môn của Ban Chỉ đạo.

4. Công chức đại diện các Sở, ngành có chuyên môn liên quan: Công an tỉnh (phụ trách nội dung Đề án 06), Sở Khoa học và Công nghệ (phụ trách KHCN, ĐMST, CDS), Sở Nội vụ (phụ trách công tác cải cách hành chính).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Khoa học và Công nghệ)**

- Chủ trì, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra.

- Xây dựng đề cương báo cáo chi tiết, các biểu mẫu và gửi đến các đơn vị được kiểm tra trước thời gian kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra của các Đoàn, xây dựng báo cáo chung trình Trưởng Ban Chỉ đạo.

## **2. Công an tỉnh**

Chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và cử cán bộ chuyên trách kiểm tra việc triển khai Đề án 06.

## **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và cử cán bộ chuyên trách kiểm tra việc triển khai công tác cải cách hành chính

## **4. Các cơ quan, địa phương được kiểm tra**

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương và các tài liệu, hồ sơ liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu cung cấp cho Đoàn kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra và báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

**4. Kinh phí: Kinh phí cho hoạt động kiểm tra được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan chủ trì theo quy định hiện hành.**

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh;
- + LĐVP, KGVX;
- + Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Phạm Hoàng Sơn**

**DANH SÁCH****Đối tượng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ,  
đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 năm 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /12/2025 của BCĐ phát triển KHCN,  
ĐMST, CDS và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh)*

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Các Sở/ban/ngành</b>	<b>03 đơn vị</b>
1.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2.	Sở Công thương	
3.	Sở Xây dựng	
<b>II</b>	<b>UBND cấp xã</b>	<b>22 đơn vị</b>
1.	X. Tiên Du	
2.	X. Tân Chi	
3.	X. Tam Giang	
4.	P. Kinh Bắc	
5.	P. Đồng Nguyên	
6.	P. Từ Sơn	
7.	X. Bồng Lai	
8.	X. Trung Kênh	
9.	X. Phật Tích	
10.	P. Nhân Hòa	
11.	X. Trí Quả	
12.	X. Bảo Đài	
13.	X. Trường Sơn	
14.	P. Phượng Sơn	
15.	X. Lục Nam	
16.	X. Xuân Cẩm	
17.	X. Kép	
18.	X. Tân Dĩnh	
19.	X. Ngọc Thỉnh	
20.	X. Quang Trung	
21.	P. Việt Yên	

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Ghi chú</b>
22.	X. Mỹ Thái	
	<b>Tổng số: 25 đơn vị</b>	